

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 1158/BVC – ĐT&CDT
V/v: *Phê duyệt công nhận cơ sở khám, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành*

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Cục quản lý Khám chữa bệnh – Bộ Y tế

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện C Đà Nẵng là bệnh viện hạng I đáp ứng đầy đủ các nội dung, nhu cầu để xét duyệt công bố là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

Bệnh viện C Đà Nẵng kính trình hồ sơ công bố là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để Cục quản lý Khám chữa bệnh – Bộ Y tế xem xét, phê duyệt và công bố theo hướng dẫn của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ công bố bao gồm:

- 1- Bản công bố
- 2- Phụ lục 1 và Phụ lục 2.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, ĐT & CDT

GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Trọng Thiện

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG



HỒ SƠ CÔNG BỐ

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

THÁNG 11 NĂM 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện C Đà Nẵng.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 223/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày: 03/5/2017.

Địa chỉ: 122 Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Trọng Thiện

Điện thoại liên hệ: 02363.821480. Email: benhviencdn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bệnh viện C Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- 1.1 Bác sĩ y khoa;
- 1.2 Bác sĩ răng hàm mặt;
- 1.3 Điều dưỡng;
- 1.4 Kỹ thuật hình ảnh y học;
- 1.5 Kỹ thuật xét nghiệm y học;
- 1.6 Kỹ thuật phục hồi chức năng;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

Số lượng người hướng dẫn thực hành cho các chức danh sau:

- Bác sĩ Y khoa: 107 người
- Bác sĩ răng hàm mặt: 04 người
- Điều dưỡng: 137 người
- Kỹ thuật hình ảnh y học: 11 người
- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 20 người
- Kỹ thuật phục hồi chức năng: 11 người
- (Chi tiết Danh sách người hướng dẫn thực hành tại Phụ lục II đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký kết hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Chuyên ngành sản khoa, nhi khoa thực tập tại Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ y khoa: 535 người
- Bác sĩ răng hàm mặt: 20 người
- Điều dưỡng: 685 người
- Kỹ thuật hình ảnh y học: 55 người
- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 100 người
- Kỹ thuật phục hồi chức năng: 55 người

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-BYT ngày 19/01/2023 của Bệnh viện C Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định đào tạo chuyên khoa và hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh tại Bệnh viện C Đà Nẵng với mức phí đào tạo cụ thể như sau:

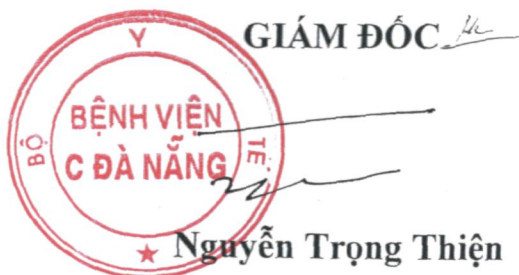
Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu/1 người
1	Đối tượng học viên học chuyên khoa cơ bản: Bác sĩ y khoa, Răng hàm mặt, ...	tháng	1.000.000đ
2	Đối với học viên: Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, dược sỹ....	tháng	750.000đ

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Phụ lục I: Nội dung đào tạo thực hành;
 - Phụ lục II: Danh sách người hướng dẫn thực hành.
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT-CĐT.



Phụ lục I

NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

I. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng Bác sĩ y khoa

1. Đối tượng đăng ký:

- Có văn bằng Bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Bác sĩ y khoa, hoặc:

- Có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung Bác sĩ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

a) Thời gian: 12 tháng

b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng và Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, cụ thể như sau:

- 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu;
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc;

- 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh bao gồm: 01 tháng thực hành chuyên khoa Sản và 01 tháng thực hành chuyên khoa Nhi tại Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng, người thực hành đi 07 tháng thực hành tại các khoa Nội và Ngoại tại Bệnh

viện C Đà Nẵng (Trong đó bắt buộc ít nhất 01 khoa lâm sàng thuộc hệ Nội và 01 khoa lâm sàng thuộc hệ Ngoại):

b.1) Các khoa hệ Nội:

- + Khoa Nội Tiêu hóa
- + Khoa Nội Hô hấp
- + Khoa Nội Thần kinh - Cơ xương khớp
- + Khoa Nội Tim mạch
- + Khoa Nội Thận – Tiết niệu
- + Khoa Thận nhân tạo – Lọc máu
- + Khoa Nội Lão khoa
- + Khoa Y học nhiệt đới
- + Trung tâm Đột quy
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

b.2) Các khoa hệ Ngoại:

- + Khoa Ngoại Chấn thương – Thần kinh
- + Khoa Ngoại Tổng hợp
- + Khoa Gây mê hồi sức
- + Khoa Tai mũi họng
- + Khoa Mắt
- + Trung tâm Ung Bướu

C. Chuyên khoa Sản, Nhi: được ký hợp đồng với Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng

c.1) Chuyên khoa Nhi: 01 tháng

c.2) Chuyên khoa Sản: 01 tháng.

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

II. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng bác sĩ răng hàm mặt

1. Đối tượng đăng ký:

- Có văn bằng Bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Bác sĩ răng hàm mặt, hoặc:

- Có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung Bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- a) Thời gian: 12 tháng
- b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 12 tháng tại các khoa, cụ thể như sau:

- 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc;

- 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Răng Hàm Mặt.

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

III. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng điều dưỡng

1. Đối tượng đăng ký:

Có một trong các văn bằng sau:

- Trung cấp điều dưỡng (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng).

- Cao đẳng điều dưỡng (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng).

- Cử nhân điều dưỡng (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng).

- Điều dưỡng chuyên khoa (người có văn bằng điều dưỡng chuyên khoa theo quy

định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- a) Thời gian: 06 tháng
- b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa, cụ thể như sau:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành chọn tối thiểu 01 khoa lâm sàng thuộc hệ Nội và tối thiểu 01 khoa lâm sàng thuộc hệ Ngoại trong các khoa sau (yêu cầu thời gian thực hành tối thiểu tại mỗi khoa là 02 tháng):

b.1) Các khoa hệ Nội:

- + Khoa Nội Tiêu hóa
- + Khoa Nội Hô hấp
- + Khoa Nội Thần kinh - Cơ xương khớp
- + Khoa Nội Tim mạch
- + Khoa Nội tiết
- + Khoa Nội Thận – Tiết niệu
- + Khoa Thận nhân tạo – Lọc máu
- + Khoa Nội A
- + Khoa Nội Lão

- + Khoa Y học nhiệt đới
- + Khoa Y học cổ truyền
- + Trung tâm Đột quy
- + Khoa Cấp cứu
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
- + Khoa Phục hồi chức năng

b.2) Các khoa hệ Ngoại:

- + Khoa Ngoại Chấn thương – Thần kinh
- + Khoa Ngoại Tổng hợp
- + Khoa Gây mê hồi sức
- + Khoa Tai mũi họng
- + Khoa Mắt
- + Trung tâm Ung bướu

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- + Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- + Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

IV. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng Kỹ thuật xét nghiệm y học

1. Đối tượng đăng ký:

Có một trong các văn bằng sau:

- Trung cấp (hoặc cao đẳng) kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp (hoặc cao đẳng) kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- a) Thời gian: 06 tháng
- b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa, cụ thể như sau:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

+ Khoa Cấp cứu

+ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, Người thực hành chọn tối thiểu 02 khoa trong các khoa sau (yêu cầu thời gian thực hành tối thiểu tại mỗi khoa là 01 tháng):

+ Khoa Huyết học - Truyền máu

+ Khoa Sinh hóa

+ Khoa Vi sinh

+ Khoa Giải phẫu bệnh

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

V. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng Kỹ thuật hình ảnh y học

1. Đối tượng đăng ký:

Có một trong các văn bằng sau:

- Trung cấp (hoặc cao đẳng) kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp (hoặc cao đẳng) kỹ thuật hình ảnh y học.

- Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

a) Thời gian: 06 tháng

b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa, cụ thể như sau:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

- + Khoa Cấp cứu
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

VI. Nội dung đào tạo thực hành cho đối tượng Kỹ thuật phục hồi chức năng

1. Đối tượng đăng ký:

Có một trong các văn bằng sau:

- Trung cấp (hoặc Cao đẳng) kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng Trung cấp (hoặc Cao đẳng) kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, cử nhân vật lý trị liệu, cử nhân hoạt động trị liệu, cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

Sau đây gọi tắt là “Người thực hành”.

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

- a) Thời gian: 06 tháng
- b) Địa điểm: Bệnh viện C Đà Nẵng

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành: Danh sách đính kèm ở Phụ lục II.

4. Nội dung chương trình đào tạo:

a) Lý thuyết:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng của Bệnh viện C Đà Nẵng, người thực hành phải tham gia các buổi tập huấn sau (tập huấn lồng ghép trong thời gian đào tạo thực hành lâm sàng):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

b) Thực hành:

Người thực hành học tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng tại các khoa, cụ thể như sau:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc), người thực hành chọn 1 trong 2 khoa sau:

+ Khoa Cấp cứu

+ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Phục hồi chức năng.

5. Tổ chức tiếp nhận người thực hành

- Bệnh viện thường xuyên chiêu sinh và tiếp nhận người thực hành khi có nhu cầu.
- Người thực hành được bố trí thực hành luân phiên tại các khoa lâm sàng.

Phụ Lục II

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí chuyên môn	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Đối tượng hướng dẫn thực hành lâm sàng							
								Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ răng hàm mặt	Bác sĩ y học cổ truyền	Điều dưỡng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
1.	NGUYỄN TRỌNG THIÊN	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	BGD, Ngoại CTTK	0015950/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
2.	NGUYỄN TẤN DŨNG	Tiến sĩ, Bác sĩ	Bác sĩ cao cấp (hạng I)	BGD, PHCN	003783/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	X							X
3.	NGÔ HỮU THUẬN	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	BGD, CDHA	003744/BYT-CCHN	07/03/2013	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	X				X			
4.	PHẠM BÁ HUẤN	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	CDHA	0028316/BYT-CCHN	20/01/2016	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	X				X			
5.	NGUYỄN QUANG CHÂU PHÚ	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	CDHA	0014666/BYT-CCHN	19/11/2015	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	X				X			
6.	ĐẶNG HỮU PHÚC	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	CDHA	041330/BYT-CCHN	25/11/2019	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	X				X			
7.	VÕ XUÂN VIỆT	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	CDHA	003757/BYT-CCHN	07/03/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh					X			
8.	LÊ CHÂU PHƯƠNG	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	CDHA	0010566/BYT-CCHN	16/12/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh					X			
9.	LƯU TRÍ DŨNG	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	CDHA	0008679/BYT-CCHN	21/10/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh					X			
10.	NGUYỄN ÍCH	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	CDHA	005077/BYT-CCHN	31/05/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh					X			
11.	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	KSNK	003736/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							

12.	LÊ THỊ THANH THÚY	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KSNK	0016047/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
13.	PHAN THỊ NHƯ THẢO	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KSNK	0016046/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
14.	LÊ VĂN ĐƯƠNG	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Cấp cứu	005074/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	X						
15.	HỒ VĂN HUẤN	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội HH	005080/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
16.	NGUYỄN MẠNH ĐOAN	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Cấp cứu	0010541/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
17.	LÊ THỊ TUYẾT HẠNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Cấp cứu	041323/BYT-CCHN	25/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
18.	LÊ LY NA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTUB	0016727/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005				X			
19.	NGUYỄN THỊ MAI	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Cấp cứu	0010549/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005				X			
20.	PHAN THỊ CHÍNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXXK	0015991/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005				X			
21.	PHAN THỊ YẾN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Cấp cứu	0015988/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005				X			
22.	NGUYỄN THỊ HOA NA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	038144/BYT-CCHN	29/8/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
23.	VÕ LÊ NHƯ MAI	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Cấp cứu	042811/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
24.	TRẦN HÒA	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	GPB	003748/BYT-CCHN	07/03/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh lý							X
25.	NGUYỄN THỊ HÀ MY	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	GPB	031103/BYT-CCHN	8/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	X						
26.	NGUYỄN THỊ LÂM	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	GPB	003767/BYT-CCHN	07/03/2013	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh							X
27.	TRỊNH MINH THẾ	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	GMHS	003743/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	X						

59.	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	0015971/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
60.	LÊ THỊ HUYỀN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	003181/ĐNA-CCHN	12/02/2014	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.				X			
61.	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	0015975/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
62.	NGUYỄN THỊ SỬU	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội HH	0008670/BYT-CCHN	21/10/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
63.	NGUYỄN THỊ TRINH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	0015978/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
64.	LA PHI ĐẠI	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	030479/BYT-CCHN	22/9/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
65.	ĐỖ THỊ MỘNG TƯỜNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	0016736/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
66.	ĐỖ THỊ THANH THẮNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	0015970/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
67.	NGUYỄN LÊ QUỐC CƯỜNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	041325/BYT-CCHN	25/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
68.	NGUYỄN ANH TUẤN	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Thận NT-LM	0015961/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	X						
69.	NGUYỄN HOÀNG VŨ	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Thận NT-LM	0015963/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	X						
70.	TRẦN XUÂN TRINH	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Thận NT-LM	042821/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
71.	TRẦN THỊ HOA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Thận NT-LM	0016032/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
72.	LÊ THỊ HOA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Thận NT-LM	0015980/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			

73.	LÊ VĂN HÙNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Thận NT-LM	035761/BYT-CCHN	20/11/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X					
74.	NGÔ VĂN SUNG	BCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Khám bệnh	0015965/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X								
75.	NGUYỄN THỊ TIẾN	BCKI	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh	003741/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Phục hồi chức năng	X								X
76.	NGUYỄN THỊ ĐẸN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại CTTK	0015998/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
77.	PHẠM THỊ LIÊN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	0016000/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
78.	NGUYỄN THỊ THUẬN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Khám bệnh	0018768/BYT-CCHN	20/03/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
79.	VĂN THỊ DIỆU TRÂM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTUB	0018764/BYT-CCHN	20/03/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
80.	NGÔ THỊ THUẬN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Khám bệnh	003774/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
81.	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Khám bệnh	0016006/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
82.	NGUYỄN THỊ THU	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Khám bệnh	001098/QT-CCHN	26/5/2014	Điều dưỡng đa khoa				X					
83.	PHAN THỊ MỸ HOA	BCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	KCBTYC	003735/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X								
84.	TRẦN HỮU TRUNG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	KCBTYC	003725/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X								
85.	HÀ THỊ ÁNH	ĐDCKI	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	0015969/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
86.	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KCBTYC	0015985/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
87.	ĐINH THỊ MỸ LỆ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Tiết	0016009/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X					
88.	ĐINH THỊ MỸ HẠNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KCBTYC	0028317/BYT-CCHN	20/01/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.				X					

89.	LÊ THỊ UYÊN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KCBTYC	007049/ĐNA-CCHN	28/9/2017	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				X				
90.	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Mắt	042825/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	X							
91.	NGUYỄN THỊ THANH DUYÊN	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Mắt	044086/BYT-CCHN	30/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	X							
92.	LÊ LY MỠ	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Mắt	044087/BYT-CCHN	30/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	X							
93.	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Mắt	0010579/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X				
94.	NGUYỄN THỊ THUYỀN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Mắt	0010578/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X				
95.	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Mắt	008135/ĐNA-CCHN	01/6/2019	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				X				
96.	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Mắt	044085/BYT-CCHN	30/11/2020	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X				
97.	TRẦN NGỌC TUẤN	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại CTTK	003722/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
98.	TRẦN QUỐC NAM	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	035689/BYT-CCHN	8/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
99.	LƯU MẠNH TOÀN	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	0027406/BYT-CCHN	13/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
100.	NGUYỄN NGUYỄN PHÚC	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	003776/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Phục hồi chức năng	X							
101.	VÕ TẤN HÙNG	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	0016554/BYT-CCHN;3623/QĐ-BYT	18/2/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần Kinh-Sọ Não.	X							
102.	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	000424/QNA-CCHN	22/8/2012	Chuyên khoa Ngoại khoa	X							

103.	NGUYỄN THỊ NHƯ DUNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại CTTK	0016049/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
104.	NGUYỄN THỊ THU MỸ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội HH	0010596/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
105.	VÕ THỊ HÀ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại CTTK	000481/ĐNA-CCHN	16/8/2012	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
106.	PHẠM THUY	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại CTTK	003791/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
107.	TRẦN TẤN TRUNG	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại CTTK	003790/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
108.	TRẦN VĂN SANG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại CTTK	040267/BYT-CCHN	05/7/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
109.	ĐINH THỊ THUY TÚ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại CTTK	0027817/BYT-CCHN	23/10/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
110.	TRẦN THỊ THANH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại CTTK	041312/BYT-CCHN	25/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
111.	THÁI CAO TÀN	Tiến sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại TH	0027405/BYT-CCHN	13/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
112.	BÙI TÍCH GIANG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại TH	0027816/BYT-CCHN	23/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
113.	LÊ HÀ THỊNH	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại TH	040098/BYT-CCHN	08/6/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
114.	LÊ THỊ BÍCH NHUNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	0016747/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
115.	LÊ ĐỨC DŨNG	BSCCKII	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại TH	0016720/BYT-CCHN	28/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
116.	NGUYỄN THANH MỸ	BSCCKI	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại TH	0016718/BYT-CCHN	28/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						
117.	NGUYỄN THỊ CẨM VIÊN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	0016751/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
118.	PHAN THỊ ÁNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	003803/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
119.	ĐỖ XUÂN SĨ	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Ngoại TH	0015952/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X						

120.	TRƯƠNG ĐOÀN HỒNG QUẢN	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Ngoại TH	042824/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
121.	TRẦN THỊ TÝ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	0016044/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
122.	HUỶNH THỊ NHƯ NGA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	038147/BYT-CCHN	29/8/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.					X			
123.	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTUB	038149/BYT-CCHN	29/8/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.					X			
124.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	044929/BYT-CCHN	3/3/2021	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.					X			
125.	TRẦN XUÂN TÍN	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội A	003793/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
126.	PHẠM THỊ THU HÀ	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội A	0008658/BYT-CCHN	21/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
127.	LÊ THỊ KIM CHUNG	BSCCKII	Bác sĩ (hạng III)	Nội A	0015955/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	X							
128.	NGUYỄN THỊ BÍCH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0028319/BYT-CCHN	20/01/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.					X			
129.	NGUYỄN THỊ TÂM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0010581/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
130.	NGUYỄN THỊ THẨM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0010555/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
131.	NGUYỄN THỊ THU LIÊN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0016040/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
132.	PHẠM THỊ HOA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0016041/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
133.	TRẦN THỊ KIM YẾN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	003772/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
134.	TRƯƠNG THỊ YẾN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0010559/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			

135.	ĐẶNG THỊ XUÂN HÒA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0010558/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
136.	ĐẶNG VĂN NINH	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội HH	0015957/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
137.	HỒ THỊ VĂN ANH	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội HH	035698/BYT-CCHN	8/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	X						
138.	HOÀNG THỊ THƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Thận	0016738/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
139.	LÊ THỊ HOÀI THU	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội HH	005073/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
140.	HỒ THỊ MINH HUY	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội HH	004584/QNA-CCHN	28/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	X						
141.	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội HH	042818/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
142.	NGUYỄN THANH HÀ	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	HSTC-CĐ	042819/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
143.	LÊ THỊ PHƯỢNG NHƯ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Thận NT-LM	0016036/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
144.	NGUYỄN THỊ HÀ	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội HH	0010544/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
145.	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội HH	0022242/BYT-CCHN	07/07/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
146.	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0027410/BYT-CCHN	13/08/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
147.	ĐINH TƯỜNG VŨ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội HH	0016037/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
148.	CAO CHÍ HIẾU	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Lão	005070/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
149.	VŨ THỊ THANH THẢO	BSCCKI	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh	004101/ĐNA-CCHN	5/6/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	X						
150.	TRẦN THỊ THU	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Lão	0008669/BYT-CCHN	21/10/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.				X			
151.	BÙI TÒN KIM PHỤNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Lão	0016735/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			

152.	TRẦN THỊ NĂM	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Nội Lão	0015958/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
153.	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TKCXK	003796/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
154.	NGUYỄN XUÂN QUANG	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Nội TKCXK	035751/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	X							
155.	NGUYỄN THỊ LINH CHI	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Lão	0015966/BYT-CCHN	22/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
156.	HOÀNG THỊ TÓ NGA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0016739/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
157.	LÊ HỒNG ĐÀO	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TKCXK	003733/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
158.	LÊ THỊ KIM DUNG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội TKCXK	041305/BYT-CCHN	25/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							
159.	NGÔ THỊ HỒNG HẢI	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0016741/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
160.	NGUYỄN THỊ BÍCH LỘC	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0015983/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
161.	NGUYỄN THỊ NHƯ LỆ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	003804/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
162.	NGUYỄN THỊ QUỲ	Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng hạng II	QLCL	0016729/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
163.	PHẠM QUANG HÙNG	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	GMHS	0022051/BYT-CCHN	3/6/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
164.	BÙI THỊ HOA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	005257/QNA-CCHN	16/2/2016	Đa khoa					X			
165.	PHAN THỊ TRANG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	035060/BYT-CCHN	24/2/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.					X			
166.	HOÀNG ĐỨC NAM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CD	040273/BYT-CCHN	05/7/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.					X			
167.	HOÀNG PHƯƠNG	Tiến sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TM	003727/BYT-CCHN;2309/QĐ.BYT	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp- Tim mạch can thiệp	X							

168.	HỒ THỊ VŨ	BSCKI*	Bác sĩ (hạng III)	Nội TM	035753/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	X							
169.	NGUYỄN THỊ KIM THÀNH	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TM	0010543/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
170.	NGUYỄN THANH BÌNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TM	0016021/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
171.	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TM	0016014/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
172.	NGUYỄN THỊ THÀNH VINH	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TM	005068/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
173.	PHAN THỊ TRỌNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0016019/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
174.	TRẦN THỊ BÍCH THẠNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TKCXK	0016012/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
175.	CAO THỊ THANH NGA	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TM	041324/BYT-CCHN	25/11/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.					X			
176.	NGÔ TUẤN LINH	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TH	003779/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
177.	LÊ ĐỨC CHUNG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	YHND	035768/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	X							
178.	LÊ HỮU ĐỨC DUY	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội TH	042816/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							
179.	HỒ THỊ CHÂU	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	0027820/BYT-CCHN	23/10/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
180.	HOÀNG MINH TUẤN	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội TH	040097/BYT-CCHN	08/6/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							
181.	NGÔ THỊ HÀ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	003805/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
182.	NGUYỄN QUÝ THIỆN	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TH	003778/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
183.	NGUYỄN THỊ NHÀN	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Nội TH	0027407/BYT-CCHN	13/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
184.	VÕ THỊ MINH	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội TH	003794/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							

185.	VÕ THỊ THU HƯỜNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	0016026/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
186.	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội TH	031078/BYT-CCHN	24/2/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
187.	NGUYỄN THỊ DIỄM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	040268/BYT-CCHN	05/7/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
188.	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Thận	003729/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
189.	PHẠM HỮU QUỐC	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	GĐYK	003739/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	X						
190.	NGUYỄN THỊ HÙNG VIÊN	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Thận	0016716/BYT-CCHN	28/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
191.	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Thận	005069/BYT-CCHN	31/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
192.	PHAN THỊ THANH THÚY	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐT CĐT	0016731/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
193.	NGUYỄN PHƯỚC THẢO	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KHTH	0016033/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
194.	HOÀNG THỊ MỸ HẠNH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Thận	040269/BYT-CCHN	05/7/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.				X			
195.	NGUYỄN THỊ MỸ TIẾN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KHTH	001177/QNA-CCHN	25/10/2013	Đa khoa				X			
196.	LÊ THỊ GIỚI	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Tiết	003737/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
197.	HỒ THỊ MINH THANH	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	Nội Tiết	0010546/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X						
198.	LÊ THỊ TRÂM	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Tiết	0010556/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
199.	NGÔ THỊ KIM ANH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội A	0010557/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			

200.	NGUYỄN BÁ PHÚC NGUYỄN	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	Nội Tiết	0027408/BYT-CCHN	13/08/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
201.	LÊ NGỌC MINH PHƯƠNG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội Tiết	035695/BYT-CCHN	8/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	X							
202.	LÊ THỊ THUY TRANG	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Nội Tiết	035694/BYT-CCHN	8/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	X							
203.	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Tiết	0010589/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
204.	PHẠM THỊ ÁNH HUY	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	KCBTYC	0010545/BYT-CCHN	16/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
205.	PHẠM THỊ THANH THUY	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Tiết	003770/BYT-CCHN	07/03/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
206.	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Thận	0026554/BYT-CCHN	28/05/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
207.	VÕ THỊ PHƯỢNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Tiết	0010586/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.					X			
208.	BÙI VĂN HỘI	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	PHCN	0017116/BYT-CCHN	06/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng								X
209.	BÙI LAN ANH	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	PHCN	0008680/BYT-CCHN	21/10/2013	Chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
210.	NGUYỄN CHÁT	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	PHCN	003759/BYT-CCHN	07/03/2013	Chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
211.	NGUYỄN HOÀI TRUNG	Tiến sĩ Bác sĩ	Bác sĩ cao cấp (hạng I)	PHCN	0012707/BYT-CCHN	26/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
212.	TRẦN VIỆT SƯU	Cử nhân PHCN	Kỹ thuật y hạng III	PHCN	0008684/BYT-CCHN	21/10/2013	Chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
213.	TRƯƠNG VĂN DŨNG	Thạc sĩ YTCC	Kỹ thuật y hạng III	TTĐT CĐT	003806/BYT-CCHN	07/03/2013	Chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
214.	VŨ THỊ THU HƯỜNG	BSCCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	PHCN	0018823/BYT-CCHN	04/04/2014	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Phục hồi chức năng	X							X
215.	ĐẶNG THỊ QUỐC AN	Cử nhân PHCN	Kỹ thuật y hạng III	PHCN	035745/BYT-CCHN	20/11/2017	Chuyên khoa Phục hồi chức năng								X
216.	NGUYỄN TRẦN VĂN MINH	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	PHCN	008100/ĐNA-CCHN	1/6/2019	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng								X
217.	TRẦN THỊ ÁNH MINH	BSCCKI	Bác sĩ (hạng III)	TMH	035766/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	X							

249.	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KHTH	0018767/BYT-CCHN	20/03/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
250.	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	ĐDCKI	Điều dưỡng hạng II	TCCB	0010157/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
251.	ĐINH THỊ HUỆ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	KSNK	005029/QNA-CCHN	14/11/2016	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.				X			
252.	NGUYỄN THỊ TỬ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	QLCL	0026578/BYT-CCHN	28/05/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
253.	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Thạc sĩ QLBV	Điều dưỡng hạng III	TCCB	0016011/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
254.	VÕ TRUNG NGHĨA	BSCCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	TTUB	0018762/BYT-CCHN	20/03/2014	Khám chữa bệnh Ngoại khoa, Ung bướu	X						
255.	NGUYỄN HỮU CHIẾN	BSCCKI	Bác sĩ (hạng III)	TTUB	040266/BYT-CCHN	05/7/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội và Ung bướu	X						
256.	TRẦN MINH AN	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	TTUB	041307/BYT-CCHN	25/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	X						
257.	PHẠM THỊ TUYẾT DUNG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	TTUB	042812/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
258.	VÕ THỊ THÚY HƯƠNG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	TTUB	042814/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X						
259.	NGUYỄN BÁ TÙNG	ĐDCKI	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng	0016007/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
260.	NGUYỄN THỊ LUẬN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Ngoại TH	0022246/BYT-CCHN	07/07/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
261.	NGUYỄN THỊ THÚY PHƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	Nội Thận	0016750/BYT-CCHN	28/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X			
262.	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	TTUB	0016059/BYT-CCHN	22/01/2014	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh					X		
263.	NGUYỄN QUỐC HÙNG	Cử nhân KTVY	Kỹ thuật y hạng III	CDHA	028142/BYT-CCHN	28/7/2016	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh					X		
264.	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTUB	007736/ĐNA-CCHN	22/10/2018	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng					X		

265.	TRẦN XUÂN NGHĨA	BSCKI	Bác sĩ chính (hạng II)	TTĐQ	003797/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	X							
266.	HÀ PHƯỚC ĐỒNG	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	TTĐQ	042822/BYT-CCHN	11/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							
267.	PHAN THỊ HẢI VÂN	Thạc sĩ Bác sĩ	Bác sĩ chính (hạng II)	TTĐQ	0005554/ĐNA-CCHN	7/9/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	X							
268.	PHẠM THẠCH THẢO	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	TTĐQ	035750/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	X							
269.	NGUYỄN THỊ KHÁNH TRANG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	0015974/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.						X		
270.	NGUYỄN KIM KHÁNH NGÂN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	005856/ĐNA-CCHN	18/02/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.						X		
271.	NGUYỄN THỊ HẠ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	0016024/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.						X		
272.	NGUYỄN THỊ THIỆP	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	05342/ĐNA-CCHN	14/07/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.						X		
273.	ĐẶNG THỊ VÂN	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	05479/ĐNA-CCHN	14/08/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.						X		
274.	ĐOÀN BẢO THƯ	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TTĐQ	0015981/BYT-CCHN	22/01/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.						X		
275.	VÕ THỊ HỒNG PHƯỚC	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	TMH	006061/ĐNA-CCHN	15/6/2016	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng						X		
276.	LÊ VĂN HÀ	BSCKII	Bác sĩ chính (hạng II)	RHM	003785/BYT-CCHN	07/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		X						
277.	PHẠM XUÂN ĐỨC	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	RHM	030481/BYT-CCHN	22/9/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		X						
278.	PHAN CÔNG THÀNH	BSCKI	Bác sĩ (hạng III)	RHM	031102/BYT-CCHN	8/12/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		X						

279.	VÕ PHẠM HÔNG LIÊN	Bác sĩ RHM	Bác sĩ (hạng III)	RHM	008677/ĐNA-CCHN	26/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt		X						
280.	TRẦN THỊ PHỤNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	RHM	0010548/BYT-CCHN	16/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005.				X				
281.	NGUYỄN THỊ HỒNG VY	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	TMH	045965/BYT-CCHN	16/9/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	X							
282.	LÊ NGUYỄN HOÀI NHI	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CĐ	008318//ĐNA-CCHN	17/7/2019	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				X				
283.	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Cử nhân ĐD	Điều dưỡng hạng III	HSTC-CĐ	008149/ĐNA-CCHN	19/6/2019	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng				X				
TỔNG CỘNG								107	4		137	11	20	11	